

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG
DỊCH VỤ VIỄN THÔNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT**
(Áp dụng cho tổ chức dùng hình thức thanh toán: Trả sau)

Số Hợp đồng:.....
Mã khách hàng:.....

I. Bên sử dụng dịch vụ (gọi tắt là Bên A)

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....
SỐ QĐTL/GCNĐKKD&ĐKT/GPĐT/GCNĐKDN:

Nơi cấp/ Đơn vị cấp: ngày cấp:

Ngày thành lập:

Người đại diện/Người được ủy quyền:.....Chức vụ:.....

Giấy ủy quyền số:.....Hiệu lực ủy quyền:.....

Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Nam/nữ.....

Hộ khẩu số:.....Ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....

Nơi thường trú: (Số nhà;đường/phố/thôn/xóm;Xã/phường;Quận/huyện; Tỉnh/TP).....

.....

Nơi gửi thông báo cước và thanh toán: (Số nhà;đường/phố/thôn/xóm;Xã/phường;Quận/huyện; Tỉnh/TP).....

.....

Quốc tịch: Việt Nam; Nước ngoài:(Tên quốc gia cấp hộ chiếu)

Điện thoại liên hệ:.....Email.....Liên hệ khác.....

II. Bên cung cấp dịch vụ: (gọi tắt là Bên B)

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG MOBIFONE - CÔNG TY DỊCH VỤ MOBIFONE KV ...

Đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông:.....

Người đại diện (theo ủy quyền):Chức vụ:.....

Giấy CNĐKDN:.....ngày cấp...../...../.....nơi cấp.....

Địa chỉ:.....Điện thoạiWebsite: www.mobifone.vn.

Tài khoản số:.....Tại Ngân hàng:.....

Mã số thuế:.....

III. Dịch vụ cung cấp:

1. Thông tin về loại hình dịch vụ: Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ thông tin di động mặt đất (Hình thức thanh toán: Trả sau)
 2. Đối với khách hàng đăng ký sử dụng cho thiết bị, cá nhân thuộc tổ chức: (Phụ lục 01 đính kèm). Thông tin về gói cước, chất lượng dịch vụ được niêm yết tại điểm cung cấp dịch vụ viễn thông của bên B hoặc website: www.mobifone.vn và cung cấp cho bên B trước khi ký hợp đồng.
 3. Thuê bao đại diện:.....
- Bên A đăng ký hạn mức cước cảnh báo dịch vụ điện thoại di động hàng tháng của một thuê bao là:
- Dịch vụ trong nước:
- (viết bằng chữ:))

- Dịch vụ chuyển vùng quốc tế:
+/Thoại&SMS:.....
(viết bằng chữ):
+/Data:

Số tiền trên tương ứng với mức cước đăng ký sử dụng hàng tháng của bên A.

Trong trường hợp Bên A sử dụng đến hạn mức cảnh báo đã đăng ký của mỗi dịch vụ thì Bên B sẽ thông báo cho Bên A. Nếu Bên A sử dụng vượt mức cước cảnh báo, Bên A có trách nhiệm thanh toán tiền cước đã sử dụng trước khi kết thúc kỳ tính cước.

IV. Điều khoản thi hành:

Bên A cam kết đã đọc kỹ Điều khoản chung của hợp đồng đã được Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương chấp thuận. Bên A và Bên B cùng thỏa thuận:

1. Điều khoản chung của hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng. Hai bên cam kết tuân thủ Điều khoản chung, mọi thay đổi, bổ sung sẽ được quy định trong các phụ lục/phiếu yêu cầu/biểu mẫu/cam kết (nếu có) được hai bên nhất trí ký kết và thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Bên B cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho Bên A theo các điều khoản của hợp đồng. Ngày hòa mạng sử dụng dịch vụ và bắt đầu tính cước của Bên A là ngày ký hợp đồng và các biên bản liên quan kèm theo.
3. Ngoài các dịch vụ cơ bản, hai bên đồng ý thực hiện cung cấp và đăng ký sử dụng một số dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ nội dung khác qua tin nhắn, qua cổng thông tin điện tử của bên B, hoặc đăng ký tại các cửa hàng, hệ thống đại lý, đối tác của bên B phù hợp với pháp luật. Bên A đồng ý rằng việc sử dụng các dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ nội dung đăng ký thêm sẽ chịu sự điều chỉnh của hợp đồng này và các nội dung phụ lục/phiếu yêu cầu/biểu mẫu/cam kết (nếu có).
4. Bên A cam kết thanh toán cước trước ngày thứ hai mươi tám (28) kể từ ngày Bên A nhận được thông báo thanh toán cước. Quá thời hạn đó, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ theo quy định của Điều khoản chung.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký, mỗi bên giữ 01 bản.

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)